



TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX - CTCP



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2015

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	4
3. Quá trình hình thành và phát triển.....	5
4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	5
5. Định hướng phát triển.....	7
6. Các rủi ro	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015.....	10
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	10
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư , thực hiện các dự án	12
4. Tình hình tài chính.....	14
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	15
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty.....	17
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	20
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	20
2. Tình hình tài chính.....	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	23
4. Kế hoạch phát triển.....	23
5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (Nếu có)	25
6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty	25
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY.....	27
1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tổng công ty	27
2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc.....	27
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	28
V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY	30
1. Hội đồng quản trị.....	30
2. Ban kiểm soát	30
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát.....	32
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (đính kèm).....	33

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



“Kiên trì mục tiêu đầu tư công nghệ, nắm bắt xu hướng thị trường và các cơ hội kinh doanh trong ngành nghề cốt lõi”

Chủ tịch HĐQT Phạm Bá Nhuận

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Năm 2015, PLC tiếp tục phát triển bền vững và thu được nhiều thành tựu ở các ngành hàng. Trong bối cảnh giá dầu mỏ biến động khó lường, một lần nữa PLC đã khẳng định được con đường phát triển đúng đắn của mình. Đó là kiên trì mục tiêu đầu tư công nghệ, nắm bắt xu hướng thị trường và các cơ hội kinh doanh trong ngành nghề cốt lõi. Kiên trì mục tiêu đã giúp PLC nắm bắt tốt nhất cơ hội kinh doanh khi Nhà nước đẩy mạnh đầu tư công trong năm 2015, khẳng định vị trí dẫn đầu trong ngành hàng nhựa đường và giữ vững vị trí hàng đầu ở các ngành hàng khác, chính là nguyên nhân chính giúp PLC hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà ĐHCĐ giao cho.

Năm 2015, doanh thu toàn Tổng công ty đạt 6.916 tỷ đồng, đạt 114% KH ĐHCĐ giao, tăng trưởng 2% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 423 tỷ đồng, đạt 120% KH ĐHCĐ giao và tăng trưởng 23% so với cùng kỳ.

Với 5 thành viên, trong đó, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giúp HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ và hiệu quả.

Trong năm 2016, được đánh giá là kinh tế phát triển ổn định, tuy nhiên, các gói đầu tư công cho hạ tầng giao thông không còn nhiều và không yêu cầu các sản phẩm nhựa đường cao cấp – là lợi thế của PLC, ngành hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn của PLC đang mất dần lợi thế cạnh tranh, các đối tác kinh doanh trong giai đoạn trước đang trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp trên thị trường, nên xác định mục tiêu giữ được hiệu quả kinh doanh như năm 2015 là rất khó khăn. HĐQT nhận định, mục tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2016 là 387 tỷ đồng. Đây là nhiệm vụ khó khăn và chỉ có thể thực hiện được khi tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong giai đoạn phát triển 2014-2019 là:

- Giữ vững và khai thác hiệu quả hơn nữa thị trường, khách hàng đang có, thông qua hợp tác chặt chẽ sâu rộng với từng thành viên trong Tập đoàn Petrolimex.
- Bước đầu tiên hành việc xúc tiến bán hàng ra thị trường ngoài nước, làm tiền đề cho sự phát triển, trở thành Tổng công ty mang tầm cỡ khu vực và quốc tế trong tương lai.
- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngành hàng hóa chất, nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong trung hạn.
- Giữ vững hiệu quả sử dụng vốn, giảm tuổi nợ của nhóm khách hàng lớn, xử lý nợ khó đòi và tăng vòng quay hàng tồn kho. Tiết kiệm chi phí, gồm cả chi phí tài chính và chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc tổ chức và quản trị doanh nghiệp để PLC thực sự hoạt động theo mô hình Tổng công ty.
- Huy động vốn trên thị trường bằng phát hành cổ phiếu ra công chúng để giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông chi phối.

Kính thưa quý vị cổ đông và các nhà đầu tư,

Những kết quả khả quan đạt được trong năm vừa qua là động lực và minh chứng cho tinh thần làm việc hiệu quả, nghiêm túc, đoàn kết và cầu thị của HĐQT. Để có được những thành quả này, HĐQT xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác bền chặt của khách hàng và các đối tác. HĐQT xin đặc biệt dành lời cảm ơn và sự khích lệ tới toàn thể CBCNV đã nỗ lực tạo dựng PLC trở thành một Tổng công ty mạnh của Petrolimex trong ngày hôm nay.

Thay mặt Hội đồng quản trị, xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông và nhà đầu tư đã tin nhiệm lựa chọn và ủng hộ HĐQT hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



CHỦ TỊCH
Phạm Bá Nhuận

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch	TỔNG CÔNG TY HÓA DẦU PETROLIMEX
Tên viết tắt	PLC
Giấy CNĐKDN số	0101463614
Vốn điều lệ	807.988.390.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	807.988.390.000 đồng
Địa chỉ:	Tầng 18 & 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, thành phố Hà Nội.
Điện thoại:	(04) 38513205
Fax:	(04) 38513207
Website	http://www.plc.petrokimex.com.vn
Mã chứng khoán	PLC
Sàn niêm yết cổ phiếu tại	Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
Ngày bắt đầu niêm yết	27/12/2006
Số lượng CP niêm yết	80.798.839 cổ phần

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh, xuất nhập khẩu Dầu mỡ nhờn, Nhựa đường, Hóa chất và các mặt hàng khác thuộc lĩnh vực sản phẩm dầu mỏ và khí đốt;
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị chuyên ngành Hóa dầu;
- Kinh doanh dịch vụ vận tải, cho thuê kho bãi, pha chế, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật Hóa dầu;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh dịch vụ cung ứng tàu biển.

Địa bàn kinh doanh:

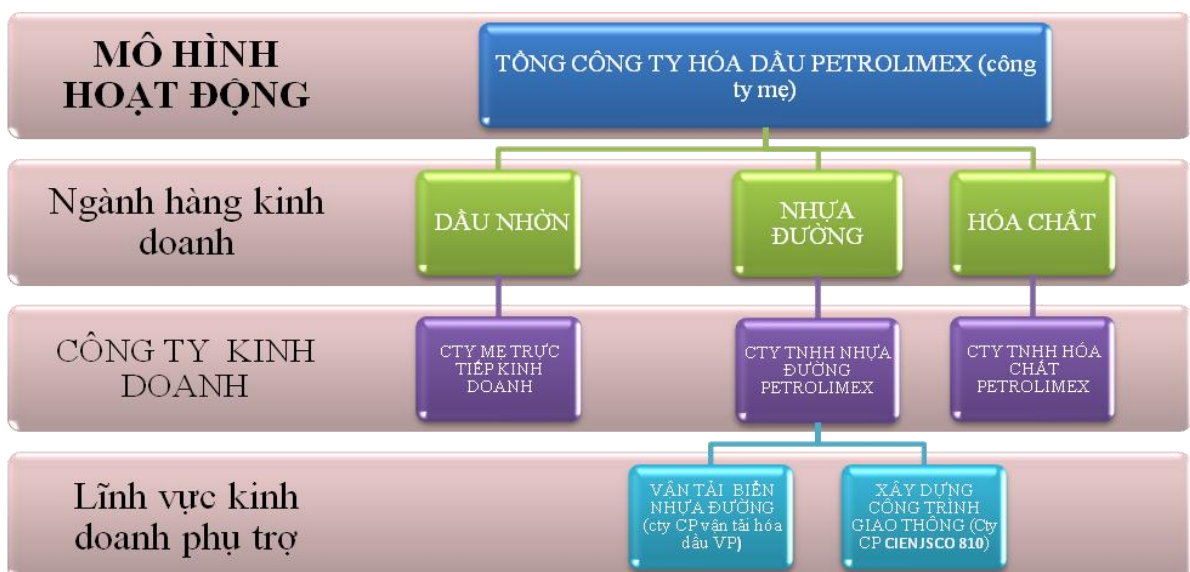
- Các tỉnh, thành phố trên toàn quốc;
- Các nước trong khu vực như Hong Kong, Đài Loan, Trung quốc, Lào, Campuchia...

3. Quá trình hình thành và phát triển

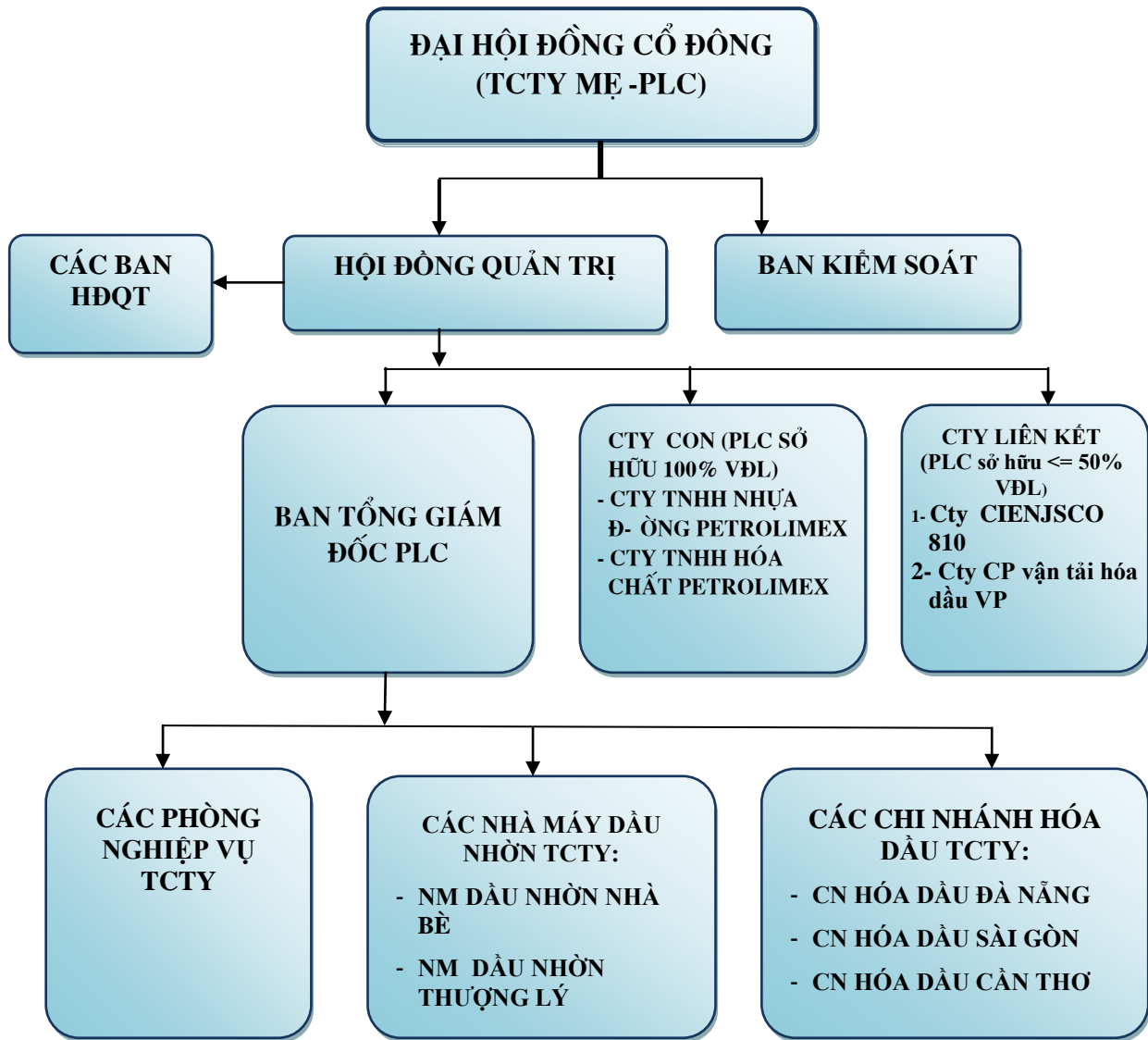
Tháng 04/2013	• Đổi tên thành Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex - CTCP
Tháng 3/2008	• Góp vốn thành lập Công ty CP vận tải hóa dầu VP
Tháng 2/2007	• Góp vốn thành lập Công ty CP Xây dựng công trình giao thông 810
Tháng 12/2006	• Niêm yết cổ phiếu PLC trên HNX
Tháng 03/2006	• Hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.
Tháng 12/2005	• Thành lập Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex và Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex
Tháng 03/2004	• Hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối
Tháng 10/1998	• Đổi tên thành Công ty Hóa Dầu trực thuộc Petrolimex
Tháng 06/1994	• Thành lập Công ty Dầu nhờn trực thuộc Petrolimex

4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Mô hình quản trị



Cơ cấu bộ máy quản lý



Các công ty con, công ty liên kết :

4.3.1. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex

- Địa chỉ: Tầng 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 250 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính : Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu Nhựa đường và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực Nhựa đường; Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực Nhựa đường: vận tải thuê, cho thuê kho bãi, pha chế thuê, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

4.3.2. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex

- Địa chỉ: Tầng 19 toà nhà 229 phố Tây Sơn, p. Ngã Tư Sở, q. Đống Đa, TP Hà Nội.
- Vốn điều lệ: 150 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 100% Vốn điều lệ;

- Ngành, nghề kinh doanh chính: sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp. Kinh doanh các dịch vụ có liên quan đến lĩnh vực dung môi, hóa chất, cao su tự nhiên, cao su tổng hợp : vận tải thuê, cho thuê kho bãi, phân tích thử nghiệm, tư vấn và dịch vụ kỹ thuật.

4.3.3. Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810)

- Địa chỉ : Ngõ 83, đường Ngọc Hồi, p. Hoàng Liệt, q Hoàng Mai, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 18,5 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 24,61% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Xây dựng các công trình giao thông trong nước và nước ngoài, san lấp mặt bằng, hạ tầng các công trình; Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi...;

4.3.4. Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

- Địa chỉ: phòng 703 tầng 7, tòa nhà Central Tower, 43 Quang Trung, q Hồng Bàng, Hải Phòng.
- Vốn điều lệ: 150,76 tỷ VNĐ;
- Tỷ lệ góp vốn của PLC : 43,78% Vốn điều lệ;
- Ngành, nghề kinh doanh chính: Vận tải các sản phẩm hóa dầu; mua bán tàu; đầu tư tài chính;
- Công ty đã hoàn thành việc đầu tư, đóng mới 02 tàu biển chuyên dụng vận tải nhựa đường nóng, trọng tải mỗi tàu là 3.000 DWT và đưa vào khai thác có hiệu quả;

5. Định hướng phát triển

Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP được cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Petrolimex. Là doanh nghiệp nội địa đầu tiên tại Việt Nam kinh doanh chuyên ngành các sản phẩm hóa dầu như dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất.

Sau khi tái cấu trúc, hoạt động theo mô hình công ty mẹ, công ty con, Tổng công ty đã phát triển mạnh trên cả 3 ngành hàng chủ chốt, với các lĩnh vực chuyên sâu để trở thành những người tiên phong về công nghệ, hạ tầng cũng như nghiên cứu phát triển sản phẩm mới ra thị trường. Ngoài kinh doanh chính, việc tham gia liên doanh, liên kết của Tổng công ty vào các doanh nghiệp khác, đều thuộc ngành nghề phụ trợ, trong chuỗi cung ứng của Tổng công ty. Chính vì vậy, khi gặp những biến động trên thị trường, Tổng công ty vẫn vững vàng vượt qua thử thách. Định hướng phát triển của Tổng công ty là tập trung củng cố vị thế của thị trường trong nước, phát triển quy mô ba ngành hàng ra tầm khu vực và quốc tế. Định hướng này được cụ thể hóa bằng các mục tiêu:

- Phát triển bền vững trên 3 ngành hàng chính là dầu mỡ nhờn, nhựa đường và hóa chất; Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và thị trường ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex.
- Tiếp tục mở rộng thị trường trong nước và đặc biệt là thị trường ngoài nước;
- Chú trọng công tác nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, đa dạng hóa các nhóm sản phẩm, đặc biệt là nhóm sản phẩm có chất lượng cao và hiệu quả bền vững;

- Tiếp tục đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để duy trì lợi thế kinh doanh trên cả 3 ngành hàng chính;
- Không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các Cổ đông đầu tư vào Tổng công ty;
- Quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

6. Các rủi ro

Các sản phẩm, dịch vụ Tổng công ty kinh doanh đang phải cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại do các hãng nước ngoài sản xuất mang thương hiệu toàn cầu. Tuy nhiên, nhãn hiệu hàng hóa Petrolimex của Tổng công ty là thương hiệu mạnh quốc gia, có uy tín và được người tiêu dùng bình chọn trên thị trường Việt Nam. Hướng ứng phong trào người Việt Nam dùng hàng Việt Nam hiện nay, Tổng công ty luôn xác định đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ để giữ thị phần và khẳng định vị thế của Petrolimex trên thị trường.

Rủi ro về kinh tế:

PLC là một doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu, nguồn nguyên liệu đầu vào phụ thuộc vào nhập khẩu, trong khi xuất khẩu chỉ chiếm tỷ trọng chưa cao trong cơ cấu bán hàng của PLC. Do vậy, kết quả kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào chính sách điều hành tỷ giá của Nhà nước cũng như những biến động về nguồn cung và giá dầu mỏ trên thế giới. Biến động về tỷ giá giữa nội tệ với ngoại tệ (mà chủ yếu là USD) sẽ tác động rất lớn đến chi phí đầu vào.

Thị trường đầu ra chủ yếu của Tổng công ty là nội địa, với hầu hết khách hàng là các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, vận tải và hạ tầng giao thông. Do vậy, các chính sách vĩ mô của nhà nước nhằm kiềm chế lạm phát hay kích thích tăng trưởng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và hiệu quả kinh doanh của Tổng công ty.

Trong năm 2015, kinh tế vĩ mô tương đối ổn định:

Về tăng trưởng kinh tế: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2015 ước tính tăng 6,68% so với năm 2014, cao hơn mục tiêu 6,2% đề ra và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2014, cho thấy nền kinh tế phục hồi rõ nét. Trong mức tăng trưởng Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,64%, cao hơn nhiều mức tăng 6,42% của năm trước, đóng góp 3,20 điểm phần trăm, trong đó ngành công nghiệp tăng 9,39% so với năm trước (công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,60%); ngành xây dựng tăng 10,82%, đây là mức tăng cao nhất kể từ năm 2010.

Lạm phát và giá cả:

CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với bình quân năm 2014.

Chỉ số giá bán sản phẩm của người sản xuất hàng công nghiệp năm 2015 giảm 0,58% so với năm trước; chỉ số giá cước vận tải, kho bãi giảm 3,26%.

Chỉ số giá xuất khẩu hàng hoá năm 2015 giảm 3,79% so với năm trước; chỉ số giá nhập khẩu hàng hoá giảm 5,82% so với năm 2014.

Tỷ giá và lãi suất: Mặt bằng lãi suất huy động và lãi suất cho vay năm 2015 ổn định. Tỷ giá thương mại hàng hóa năm nay tăng 2,15% so với năm trước.

Rủi ro đặc thù

Rủi ro về biến động giá dầu mỏ: Các sản phẩm kinh doanh của PLC đều là các chế phẩm từ dầu mỏ, là nguồn nguyên liệu đang dần cạn kiệt và bị điều tiết về giá cả và sản lượng bởi tổ chức OPEC. Các chế phẩm dầu mỏ mà PLC kinh doanh là dầu nhờn, nhựa đường, hóa chất... đều chưa sản xuất được trong nước, nhưng không phải là hàng hóa bảo hộ của nhà nước, do vậy, sự biến động khó lường về giá dầu mỏ trong năm và phụ thuộc nguồn cung ở nước ngoài đã ảnh hưởng rất lớn đến giá thành sản phẩm, nhưng đầu ra lại không thể thay đổi giá nhanh như đầu vào do bị sức ép về mặt bằng giá bán trên thị trường của khách hàng, đối thủ cạnh tranh.

Rủi ro về cạnh tranh: Trừ ngành hàng dầu nhờn có thị trường, thị phần tương đối ổn định, các sản phẩm kinh doanh khác của PLC hầu hết đều là nguyên liệu đầu vào của các ngành công nghiệp khác, do vậy khách hàng chủ yếu là các hộ công nghiệp. Đối với các ngành hàng này, áp lực cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm là rất lớn, đặc biệt trong những thời kỳ sản xuất kém phát triển, đầu tư hạ tầng giao thông ít. Việc cạnh tranh này có thể dẫn đến rủi ro về giá bán, làm doanh nghiệp không bù đắp được chi phí, thậm chí là thua lỗ.

Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính chất bất khả kháng như hỏa hoạn, động đất, chiến tranh... cũng có thể gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của ngành hàng cũng như của Tổng công ty. Những rủi ro này ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra có thể làm chậm tiến độ kinh doanh hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc toàn bộ) đến Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong năm 2015, mặc dù nền kinh tế thế giới có những diễn biến bất lợi nhưng kinh tế Việt Nam vẫn có sự phục hồi và đạt được những kết quả tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 6,68%, mức tăng trưởng cao nhất kể từ năm 2008. Kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định, tỷ lệ lạm phát ở mức thấp. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) cả năm khoảng 0,63%, là mức tăng thấp nhất trong vòng 10 năm gần đây.
- Mặt bằng lãi suất ổn định và duy trì ở mức thấp. Tuy nhiên, cùng với việc Trung Quốc phá giá đồng nhân dân tệ và Cục dự trữ Liên bang Mỹ (FED) điều chỉnh tăng lãi suất thêm 0,25% tỷ giá VND/USD không còn được ổn định như năm 2014. Trong năm 2015, tỷ giá đã được điều chỉnh 2 lần với tổng mức điều chỉnh là 2% (hết biên độ theo cam kết của NHNN) ngoài ra biên độ tỷ giá cũng được điều chỉnh từ +/- 1% lên +/- 3%. Điều này đã ảnh hưởng lớn đến chi phí tài chính của Tổng công ty.
- Thị trường dầu thô thế giới vẫn diễn biến khó lường theo hướng giảm giá kéo dài. Tính từ năm 2014, giá dầu (WTI) đã giảm hơn 62% và riêng trong năm 2015, giá dầu giảm hơn 30%, có thời điểm xuống dưới 36 USD/Thùng.

Kết quả kinh doanh hợp nhất

CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2014	KẾ HOẠCH NĂM 2015	THỰC HIỆN NĂM 2015	% THỰC HIỆN 2015 SO VỚI	
					TH 2014	KH 2015
Sản lượng	Tấn; m3	332.055	342.528	412.611	124%	120%
Doanh thu thuần	Triệu đ	6.808.161	6.051.501	6.916.021	102%	114%
Tổng LN trước thuế	Triệu đ	343.376	350.236	423.625	123%	121%
Tổng LN sau thuế	Triệu đ	266.849	272.861	328.610	123%	120%
Tỷ suất LNST/VCSH	%	23,09%	25,31%	26,61%	115%	105%
Tỷ suất LNST/VĐL	%	39,44%	33,81%	43,51%	110%	129%
Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	Tối thiểu 15%	30%		

(VCSH và VĐL bình quân để tính tỷ suất trong giao KH và thực hiện là số cuối 4 quý chia cho 4 quý)

- Trong bối cảnh kinh tế xã hội năm 2015 còn nhiều khó khăn, được sự hỗ trợ của Cố đồng chi phối là Tập Đoàn Xăng Dầu Việt Nam, với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng toàn thể CBCNV trong toàn hệ thống PLC, hoạt động SXKD năm 2015 của Tổng công ty đạt được kết quả đáng ghi nhận. Hầu hết các chỉ tiêu đều vượt mục tiêu kế hoạch đã được ĐHCĐ giao và có mức tăng trưởng cao so với thực hiện năm trước. Trong đó, có những chỉ tiêu có mức tăng trưởng ấn tượng như: sản lượng tiêu thụ, Lợi nhuận thực hiện, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ suất lợi nhuận trên vốn điều lệ. Với kết quả đạt được, Tổng Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 30%.

- Một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn và trực tiếp đến hiệu quả hoạt động SXKD của Tổng Công ty trong năm 2015 là những biến động về tỷ giá. Riêng biến động tỷ giá đã làm cho chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh hơn 110 tỷ đồng và tổng chi phí tài chính năm 2015 toàn hệ thống là hơn 158 tỷ, đây là mức cao nhất kể từ năm 2011.

2. Tổ chức và nhân sự

- Năm 2015 không có sự thay đổi trong Ban điều hành

Danh sách Ban Điều hành hiện nay của Tổng công ty :



Ông Nguyễn Văn Đức
Tổng Giám đốc
Ủy viên HĐQT Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân TCKT.
Sinh năm 1960.

Có hơn 32 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý kỹ thuật xăng dầu, dầu mỡ nhờn, các sản phẩm hóa dầu khác và quản lý doanh nghiệp. Các đơn vị đã từng làm quản lý là Xí nghiệp sản xuất và tái sinh Dầu mỡ nhờn, Tổng kho xăng dầu Đức Giang (Công ty Xăng dầu Khu vực I) và Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,1879%



Ông Lê Quang Tuấn
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Kỹ sư Hóa dầu, Cử nhân kinh tế, Cử nhân Ngoại ngữ.

Sinh năm 1974

Có gần 20 năm kinh nghiệm làm việc tại Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP trong công tác quản lý kỹ thuật, dầu mỡ nhờn, các sản phẩm hóa dầu khác và quản lý doanh nghiệp. Đã trải qua và có kinh nghiệm trong các công tác: dịch vụ kỹ thuật, kinh doanh dầu mỡ nhờn, xuất nhập khẩu, sản xuất dầu mỡ nhờn, quản lý hệ thống chất lượng ISO 9001.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0084%



Ông Ngô Đức Giang
Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty

Thạc sỹ QTKD, Cử nhân Tài chính Kế toán.

Sinh năm 1965.

Có hơn 28 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và quản lý doanh nghiệp; trong đó, có gần 27 năm làm việc trong ngành xăng dầu, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm hóa dầu.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0625%



Bà Phương Thảo Hiền
Trưởng phòng Tài chính Kế toán
Tổng công ty

Cử nhân Kế toán Thương mại, cử nhân Luật.

Sinh năm 1978

Có gần 16 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính kế toán và tại Tổng công ty Hóa Dầu Petrolimex-CTCP.

Vi phạm pháp luật : Không.

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng công ty: Không.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần PLC: 0,0233%

Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động :

- Số lượng lao động có mặt đến ngày 31/12/2015 là 713 người. Tổng công ty chủ trương sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực có tính kế thừa và đảm bảo cơ cấu lao động hợp lý, nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp ;
- Điều kiện làm việc ở PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao, góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết , ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty;
- Mục tiêu trả lương khuyến khích người lao động làm việc hiệu quả. Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm thân thể, an toàn vệ sinh lao động và các chế độ chính sách cho người lao động theo Thỏa ước lao động tập thể của Tổng công ty.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

3.1. Một số dự án trọng điểm của Tổng công ty:

Năm 2015, các công ty trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư các công trình/hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính, tạo điều kiện quan trọng để các công ty nâng cao vị thế, tăng năng lực cạnh tranh trên thị trường; không đầu tư ra ngoài ngành hàng kinh doanh chính. Tổng giá trị đầu tư năm 2015 hoàn thành ở mức khá cao (237,102 tỷ đồng) nhưng cũng mới đạt 70% Tổng kế hoạch khái toán đầu tư đã được duyệt trong năm; giá trị đầu tư hoàn thành các hạng mục sửa chữa lớn đạt 73% kế hoạch được duyệt.

Đơn vị : triệu đồng

TT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/CHỦ ĐẦU TƯ	KẾ HOẠCH 2015	THỰC HIỆN 2015	TH/KH NĂM 2015 (%)
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	279.841	195.743	70
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	57.047	41.359	73
C	ĐẦU TƯ RA NGOÀI DOANH NGHIỆP	0	0	0
	TỔNG CỘNG (A+B+C)	336.888	237.102	70

Kết quả đầu tư này một phần là do các công ty có được kết quả SXKD thuận lợi nên khi triển khai một số dự án lớn đã thu xếp được nguồn tài chính chủ động; phần lớn các hạng mục triển khai đầu tư trong năm 2015 thuộc các dự án đã được phê duyệt đầu tư trong năm

2014 nên công tác chuẩn bị đầu tư cũng như có một phần dự án được chuyển tiếp đầu tư đã góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện. Bên cạnh đó, cũng còn một vài dự án chưa triển khai đúng kế hoạch do gặp khó khăn trong việc hoàn thành các thủ tục đầu tư xây dựng với cơ quan quản lý địa phương...nên kết quả thực hiện đầu tư năm 2015 chưa đạt được như kế hoạch kỳ vọng ban đầu ...

- Dự án Cải tạo, mở rộng Nhà máy dầu nhờn Petrolimex Nhà Bè - Giai đoạn 1 (TP. Hồ Chí Minh): Năm 2015, dự án đã thi công phần móng và phần bể thép cho khu bể dầu gốc. Hạng mục khu bể phụ gia và pha chế dầu nhờn đã hoàn thành toàn bộ phần bể chứa, bể pha chế phụ gia và công nghệ nhiệt, công nghệ khuấy trộn dầu nhờn. Các hạng mục phụ trợ như khu trạm cân xe bồn, khu sinh nhiệt và phát điện cũng hoàn thành trong năm. Hạng mục Nhà mái che khu bể phụ gia hoàn thành toàn bộ khối lượng thi công. Hạng mục Nhà kho DMN thành phẩm đã hoàn thành phần móng nhà. Dự án đang triển khai thi công với tiến độ khẩn trương, các hạng mục hoàn thành có kết nối với hệ thống CSVCKT hiện tại sẽ được đưa vào khai thác sử dụng ngay. Dự kiến trong năm 2016, dự án sẽ hoàn thành cơ bản các hạng mục chính đủ điều kiện đưa vào khai thác vận hành.
- Dự án Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex Đình Vũ - Giai đoạn 1 (TP. Hải Phòng): Dự án được khởi công xây dựng vào quý IV/2015, chậm 6 tháng so với thời điểm có Giấy phép xây dựng do HĐQT quyết định thẩm định, đánh giá lại dự án trong điều kiện và tình hình mới. Dự án đã triển khai san lấp hạ tầng cơ bản toàn bộ mặt bằng công trình. Hạng mục phần móng khu bể chứa dầu gốc đã hoàn thành. Dự kiến trong năm 2016 sẽ hoàn thành Giai đoạn 1 của dự án. Dự án hoàn thành sẽ là hạ tầng đầu mối nhập xuất dầu gốc cho Nhà máy Dầu nhờn Petrolimex Thượng Lý, đồng thời bước đầu là CSVCKT quan trọng chuẩn bị cho Giai đoạn 2 đầu tư khu sản xuất công nghệ hiện đại để pha chế dầu nhờn chất lượng cao cấp tiêu chuẩn quốc tế và phát triển thêm các sản phẩm dầu nhờn khác.
- Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại khu đất 152 Nguyễn Khoái, Phường 2, quận 4, TP. Hồ Chí Minh: Được sự đồng ý của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam, trong năm 2015 Tổng công ty đã tiến hành ký hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Nhà Quốc gia để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại khu đất 152 Nguyễn Khoái, Phường 2, quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Theo dự kiến, dự án sẽ được hoàn thành trong thời gian 30 tháng, mang lại hiệu quả sử dụng đất cho Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết :

3.2.1. Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex 100% vốn góp của Tổng công ty:

Đến cuối năm 2015, vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex: 250 tỷ VNĐ; Trong năm 2015, tại Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex có số dự án trọng điểm sau:

- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Thượng Lý (TP. Hải Phòng) Dự án triển khai thi công năm 2015 để bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, khu bể nhựa đường polyme, nhựa đường nhũ tương và nhựa đường nhũ tương polyme. Đồng thời, nâng cấp các hệ thống gia nhiệt, khí nén, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L.

- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Cửa Lò (TP. Vinh, Nghệ An): Dự án triển khai thi công năm 2015 để bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, nhựa đường nhũ tương; nâng cấp hệ thống sân bãi, khu Nhà văn phòng điều hành.
- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Thọ Quang (TP. Đà Nẵng): Dự án triển khai thi công năm 2015 để bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường và nâng cấp hệ thống gia nhiệt xuất hàng, khuấy trộn bể thành phẩm nhựa đường polyme, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L; sân bãi chứa hàng phuy...
- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Nhà Bè (TP. Hồ Chí Minh): Dự án triển khai thi công năm 2015 để bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, nhựa đường nhũ tương, nhựa đường polyme và nâng cấp hệ thống gia nhiệt xuất hàng, khuấy trộn bể thành phẩm nhựa đường polyme, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L.
- Dự án mở rộng sức chứa Nhà máy nhựa đường Petrolimex Trà Nóc (TP. Cần Thơ): Dự án triển khai thi công năm 2015 để bổ xung thêm sức chứa cho khu bể chứa nhựa đường, khu bể thành phẩm nhựa đường nhũ tương, nhựa đường polyme. Cải tạo nâng cấp mới toàn bộ hệ thống gia nhiệt; các hệ thống khí nén, công nghệ và cân xe bồn xuất hàng, công nghệ sản xuất nhựa đường nhũ tương, nhựa đường polyme, đóng rót nhựa đường vào phuy thép 200L; nâng cấp sân bãi chứa hàng phuy...

3.2.2. Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex 100% vốn góp của Tổng công ty:

- Đến cuối năm 2015, vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex: 150 tỷ VNĐ; Trong năm 2015, tại Công ty TNHH Hóa chất Petrolimex có số dự án trọng điểm sau:
- Dự án Kho Dung môi Hóa chất Petrolimex Đình Vũ (TP. Hải Phòng) : Năm 2015, dự án được HĐQT phê duyệt phương án thuê 2,5ha đất tại Khu Công nghiệp Đình Vũ (TP. Hải Phòng) để triển khai dự án kho chứa dung môi hóa chất. Đến cuối tháng 12/2015, Công ty Hóa chất đã hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án và thiết kế cơ sở, dự án đã nhận bàn giao mặt bằng. Trong năm 2016, dự án sẽ hoàn tất công tác chuẩn bị để khởi công và triển khai thi công. Dự kiến đến hết quý II/2017, dự án sẽ hoàn thành và đưa vào khai thác vận hành.

3.2.3. Công ty cổ phần Xây dựng công trình giao thông 810 (CIENJSCO 810)

- Vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại CIENJSCO 810 là 4,557 tỷ VNĐ. Hiện nay, PLC đang làm thủ tục để thoái vốn tại CIENJSCO 810 bằng phương án chào giá cạnh tranh bán cổ phần của PLC tại CIENJSCO 810.

3.2.4. Công ty CP Vận tải Hóa dầu VP

- Vốn điều lệ thực góp của Tổng công ty tại VP : 66 tỷ VNĐ; VP là công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty PLC với Công ty cổ phần vận tải xăng dầu VIPCO - là một đơn vị chuyên doanh về vận tải xăng dầu thuộc Petrolimex. VP hiện có 1 đôi tàu chuyên chở nhựa đường đặc nóng mới đưa vào khai thác và có hiệu suất sử dụng tàu rất cao, bắt đầu đem lại hiệu quả kinh cho nhà đầu tư.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu (đơn vị tính triệu đồng)	2014	2015
Doanh thu thuần	6.808.161	6.916.021
Giá vốn hàng bán	5.812.394	5.640.796
Lợi nhuận gộp	995.767	1.275.225
Chi phí bán hàng	477.319	590.771
Chi phí quản lý	152.798	148.258
Lợi nhuận khác	8.373	4.657
EBIT	370.718	540.853
Chi phí khấu hao	54.190	79.350
EBITDA	424.908	620.203
Chi phí tài chính ròng	30.646	117.228
Lợi nhuận trước thuế	343.376	423.625
Thuế TNDN	76.527	95.015
Lợi nhuận sau thuế	266.849	328.610
Tài sản ngắn hạn	2.940.987	3.379.139
Tài sản dài hạn	637.296	772.185
Tổng tài sản	3.578.283	4.107.259
Tổng vay ngắn hạn và dài hạn	1.150.191	2.538.546
Vốn chủ sở hữu	1.101.532	1.151.142
Chỉ số tài chính		
Tỷ suất lợi nhuận gộp	14,63%	18,44%
Tỷ suất EBITDA	6,24%	8,97%
Tỷ suất EBIT	5,45%	7,82%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế	3,92%	5%
Tăng trưởng doanh thu thuần	9,84%	1,58%
Tăng trưởng lợi nhuận sau thuế	41,07%	23,14%
Chỉ số thanh toán nhanh (lần)	0,78	0,84
Nợ vay trên tổng tài sản	69,20%	71,97%
Nợ vay trên vốn chủ sở hữu	2,25	2,57
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu (ROE)	23,09%	26,61%
Thu nhập trên Tổng tài sản (ROA)	8,30%	8,48%
EPS	3.798	4.067

(VCSH và VDL để tính ROE và ROA xác định là bình quân cuối 4 quý chia cho 4 quý; các chỉ tiêu TSNH, TSDH, TTS, VCSH, Tổng vay ngắn hạn và dài hạn tính tại thời điểm 31/12/2015)

Khả năng sinh lời

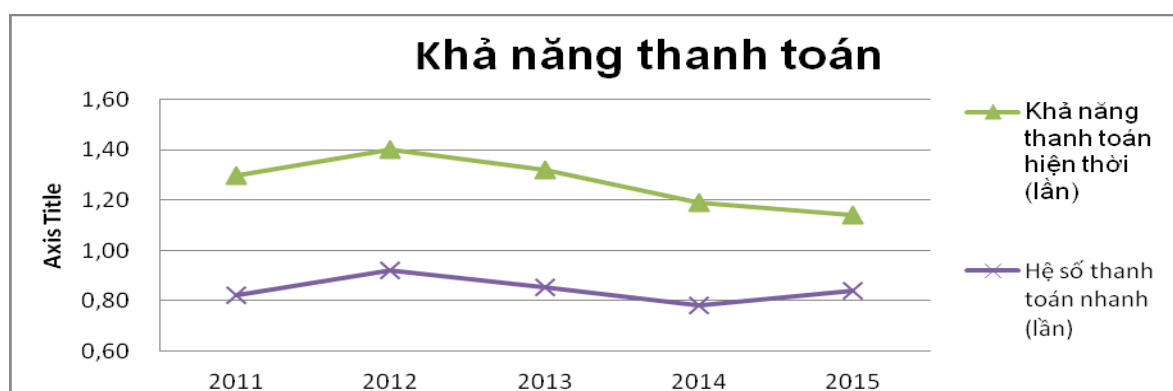
Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Tổng công ty năm 2015 cao hơn các năm trước đây chủ yếu do:

- Hoạt động kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty có nhiều thuận lợi, doanh thu đạt 6.916 tỷ đồng tăng 1,58%; lợi nhuận sau thuế đạt 328 tỷ đồng tăng 23,14% so với cùng kỳ
- Vốn chủ sở hữu tăng so với cùng kỳ tuy nhiên tốc độ tăng lợi nhuận sau thuế nhanh hơn tốc độ tăng vốn chủ sở hữu nên ROE tăng.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời	2011	2012	2013	2014	2015
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	4%	3%	3%	4%	4,8%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	25%	17%	17%	23,1%	26,6%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	8%	7%	6%	8,3%	8,5%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	5%	4%	4%	5%	6,1%

Khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán hiện hành lớn hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh lớn hơn 0,5 cho thấy Tổng công ty luôn duy trì được khả năng thanh toán ở mức an toàn.



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần Tổng số cổ phiếu lưu hành: 80.798.839 cổ phiếu, 100% tự do chuyển nhượng.

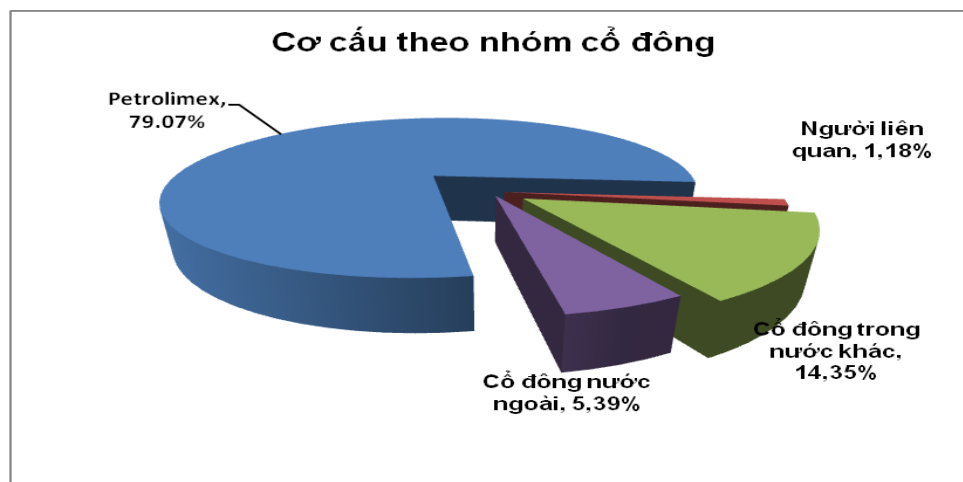
Trong đó:

- Cổ phiếu quỹ: 1.273 cổ phần
- Cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: 80.797.566 cổ phần
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phần

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2015 là 14.247 đồng/cổ phần.

Lãi trên cổ phiếu năm 2015 là 4.067 đồng/cổ phần.

Cơ cấu cổ đông chốt ngày 10/03/2016



STT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ vốn góp/ VDL	Tổng giá trị theo mệnh giá (VNĐ)
	Tổng số	80.798.839	100,00%	807.988.390.000
1	Nhà nước (Petrolimex)	63.889.259	79,07%	638.892.590.000
2	Các Cổ đông khác:	16.909.580	20,93%	169.095.800.000
2.1	Cổ đông khác trong nước:	12.551.085	15,53%	125.510.850.000
A	Tổ chức	1.083.769	1,34%	10.837.690.000
B	Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD, TP TCKT PLC và người có liên quan	952.680	1,18%	9.526.800.000
C	Cá nhân khác	10.514.636	13,01%	105.146.360.000
2.2	Cổ đông nước ngoài:	4.358.495	5,39%	43.584.950.000
A	Tổ chức	4.215.092	5,22%	42.150.920.000
B	Cá nhân	143.403	0,18%	1.434.030.000

Danh sách cổ đông lớn

STT	Cổ đông	Số cổ phần	% vốn góp	Đối tượng sở hữu
1	Tập đoàn xăng dầu Việt Nam – Số 1 Khâm Thiên – Đống Đa – Hà Nội	63.889.259	79,07%	Tổ chức trong nước

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2015, Tổng công ty đã phát hành thêm 10.538.002 cổ phần cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ 15% cho cổ đông hiện hữu để tăng Vốn điều lệ Tổng công ty PLC theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ngày 20/04/2015.

Ngày 31/8/2015, toàn bộ 10.538.002 cổ phần phát hành thêm kể trên đã chính thức được giao dịch tại Sở GDCK Hà Nội. Nâng tổng số cổ phần của Tổng công ty từ 70.260.837 cổ phần lên thành 80.798.839 cổ phần như hiện nay.

Mục tiêu phát hành thêm cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu trong năm 2015 của Tổng công ty nhằm đảm bảo ổn định dòng tiền kinh doanh cho Tổng công ty. Nguồn vốn này dùng để tài trợ cho các hoạt động kinh doanh chính của Tổng công ty đang tăng trưởng mạnh về quy mô và hiệu quả, làm tăng giá trị cổ phiếu của PLC.

Giao dịch cổ phiếu quỹ và các chứng khoán khác : Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

Quản lý nguồn nguyên vật liệu, năng lượng

- Nguyên vật liệu chính để sản xuất dầu mỡ nhờn của Tổng công ty PLC là dầu gốc và phụ gia, đều phải nhập khẩu từ nước ngoài đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế và theo tiêu chuẩn chất lượng do PLC công bố. PLC không sử dụng nguyên liệu tái chế để sản xuất sản phẩm.
- Các sản phẩm bao bì, đóng gói thành phẩm dầu mỡ nhờn của PLC được sản xuất trong nước. Các nhà cung cấp bao bì cho PLC đều đáp ứng các yêu cầu về quản lý môi trường. Để tiết kiệm chi phí và bảo vệ nguồn tài nguyên, khi được sự thống nhất của

khách hàng, sản phẩm dầu nhờn thông dụng của PLC sẽ được bao gói trong bao bì thép tái chế. Toàn bộ bao bì thép tái chế mà PLC sử dụng đều do các nhà cung cấp chuyên nghiệp, đáp ứng được các yêu cầu về bảo vệ môi trường và xử lý sản phẩm tái chế.

- PLC có quy trình xử lý sản phẩm kém mất phẩm chất, các sản phẩm này được PLC ký hợp đồng với các nhà cung cấp dịch vụ xử lý rác thải được Nhà nước cấp phép thực hiện.
- Là đơn vị kinh doanh các sản phẩm có nguồn gốc dầu mỏ, là các sản phẩm năng lượng không tái tạo, Tổng công ty luôn ý thức sử dụng tiết kiệm nhất nguyên liệu cũng như năng lượng điện và nhiên liệu hóa thạch. Việc tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, kinh doanh vừa nâng cao hiệu quả kinh doanh, đồng thời thể hiện trách nhiệm với môi trường và xã hội. Việc cải tạo và nâng cấp hệ thống sản xuất hiện nay tại các nhà máy, đưa công nghệ mới vào sản xuất và bảo quản hàng hóa, chính là phương pháp mà PLC áp dụng để tiết kiệm nguồn năng lượng hiện đang sử dụng.

Tiêu thụ nước

- Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các kho, nhà máy của Tổng công ty không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất.
- Khối lượng nước tiêu thụ không đáng kể, chỉ phục vụ cho sinh hoạt của khu nhà văn phòng.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Tổng công ty nhận thức được trách nhiệm của mình trong công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình sản xuất, kinh doanh, Tổng công ty đã phân công và bố trí cán bộ cập nhật và tuân thủ các quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
- Tổng công ty đã thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường; thực hiện quan trắc, báo cáo quan trắc môi trường, báo cáo quản lý CTNH định kỳ tại NMDN Thượng Lý, NMDN Nhà Bè, Kho Dầu nhờn Đức Giang.
- Thông qua việc giám sát môi trường, Tổng công ty có thể nhận định: chất lượng môi trường không khí, các thông số vi khí hậu và nước thải tại NMDN Thượng Lý, NMDN Nhà Bè, Kho Dầu nhờn Đức Giang đều đạt tiêu chuẩn cho phép. Sự quan tâm và ý thức bảo vệ môi trường đã được phổ biến, quán triệt tới toàn thể cán bộ, người lao động của Tổng công ty để thực hiện nghiêm các quy định của Pháp luật.
- Bên cạnh việc đầu tư, phát triển hệ thống và công nghệ xử lý, Tổng công ty tiếp tục tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, xem công tác bảo vệ môi trường là mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp.
- Thông qua các Chương trình làm việc với các cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường, Tổng công ty PLC đã có cơ hội được cập nhật, bổ sung các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường để trên cơ sở đó tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ, tài liệu, thực hiện nghiêm các quy trình trong hoạt động sản xuất, kinh doanh để thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường.

Chính sách liên quan đến người lao động

- Lao động có mặt đến ngày 31/12/2015 của toàn Tổng công ty là 713 người với thu nhập bình quân năm 2015 là 16.094.000 đ/người/tháng;
- Tổng công ty là đơn vị vừa có sản xuất, vừa kinh doanh sản phẩm có đặc tính chuyên môn kỹ thuật cao, yêu cầu về trình độ chuyên môn cũng như các kỹ năng, kỹ thuật chuyên ngành sâu. Do vậy, ngoài những yêu cầu ban đầu về trình độ đối với người lao động, việc đào tạo, tập huấn chuyên môn hàng năm rất được Tổng công ty chú trọng thực hiện. Năm 2015, Tổng công ty đã tổ chức nhiều khóa huấn luyện về sản phẩm, nguyên vật liệu cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và đại diện bán hàng. Với ý thức của một doanh nghiệp kinh doanh các sản phẩm liên quan đến cháy nổ, các quy trình, quy phạm về an toàn và sản xuất rất được chú trọng trong phổ biến và giám sát thực hiện hàng ngày. Khi các dự án đầu tư, dây chuyền sản xuất mới được trình duyệt cũng là lúc các quy trình an toàn được thiết lập và được hướng dẫn, tập huấn thực hành cho người lao động. Trong năm 2015, 100% người lao động được hướng dẫn và có chứng chỉ về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- Việc Tổng công ty đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra tai nạn lao động trong năm 2015 chính là thành quả ghi nhận trách nhiệm của Tổng công ty đối với người lao động và tài sản của cổ đông.
- Điều kiện làm việc ở PLC luôn được cải thiện, đời sống vật chất và tinh thần người lao động được nâng cao góp phần xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp, tạo động lực cho người lao động làm việc nhiệt huyết, ổn định, gắn bó lâu dài với Tổng công ty;
- Năm 2015, Tổng công ty đã mua bảo hiểm thân thể cho 100% cán bộ, người lao động của PLC.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Từ ngày 8/3/1996 đến nay, Tổng công ty duy trì phụng dưỡng 01 Bà mẹ VNAH tại Quảng Nam với mức 500.000 đ/tháng, ngoài ra còn tặng quà, thăm hỏi nhân các dịp lễ Tết.
- Hưởng ứng đợt phát động Ngày hội hiến máu tình nguyện do BCH Đoàn khối Doanh nghiệp Trung Ương và Đoàn Thanh niên Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tổ chức, ngày 02/10/2015, hơn 20 Đoàn viên Đoàn thanh niên Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex đã nhiệt tình hưởng ứng và tham gia hiến máu tình nguyện.
- Ngày 11.08.2015, Đoàn công tác của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC) đã đến thăm, động viên và ủng hộ một số khách hàng truyền thống của PLC tại Quảng Ninh để góp phần cùng khách hàng khắc phục khó khăn trong trận mưa lũ lớn nhất trong vòng 40 năm qua tại Quảng Ninh, gồm: Công ty CP Than Cọc Sáu trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt nam (TKV); Tổng công ty Đông Bắc và các Công ty TNHH 1 thành viên Khai thác khoáng sản, Công ty 790 và Công ty 35 thuộc Tổng công ty Đông Bắc. Tổng số tiền và quà tặng có giá trị trên 100 triệu đồng.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



**Tổng giám đốc
- UV HĐQT
Nguyễn Văn Đức**

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những thuận lợi và khó khăn trong năm 2015.

Thuận lợi

- DMN Petrolimex, Nhựa đường Petrolimex, Hóa chất Petrolimex là những thương hiệu lớn trên thị trường, tiếp tục được khẳng định về chất lượng và uy tín.
- Thông qua các Công ty xăng dầu, hệ thống phân phối các sản phẩm DMN rộng khắp toàn quốc tạo điều kiện thuận lợi cho việc quảng bá và tiêu thụ sản phẩm của Tcty.
- Hệ thống Kho, Bể, Nhà máy sản xuất DMN, Nhựa đường, Hóa chất trải dài trên toàn quốc với cơ sở vật chất, công nghệ hiện đại là lợi thế riêng biệt của Tổng Công ty góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- Các sản phẩm mới của Tổng Công ty, đặc biệt là sản phẩm nhựa đường Polime, nhựa đường nhũ tương... đã và đang gia tăng lợi thế cạnh tranh cũng như đem lại biên lợi nhuận cao cho ngành hàng nhựa đường nói riêng và cho Tổng Công ty nói chung.
- Nhiều dự án giao thông trọng điểm đang thi công ở giai đoạn cuối với nhu cầu sử dụng nhựa đường lớn như: các DA nâng cấp, mở rộng một số đoạn Quốc lộ 1A tại miền Trung và miền Nam, cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, nâng cấp Quốc lộ 3 Hà Nội - Thái Nguyên, nâng cấp Quốc lộ 2, cao tốc Hà Nội - Bắc Giang...
- Nguồn vốn đầu tư xây dựng giao thông đa dạng (TPCP, ODA..), nhiều dự án được đầu tư theo hình thức BOT, BT, BTO tạo thuận lợi đẩy nhanh tiến độ thi công, và giải ngân.

Khó khăn

- Trong cả 3 ngành hàng DMN, nhựa đường, hóa chất, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Nhiều đối thủ với tiềm lực tài chính mạnh, thương hiệu từ các tập đoàn lớn trên thế giới (DMN: BP Castrol, Total, Caltex, Shell, JXNipon Oil... Nhựa đường: Adco, ICT, Tratimex, Puma, Stone, Công ty Minh Đạt...) đã và đang tham gia sâu vào thị trường Việt Nam khiến cho việc chiếm lĩnh và giữ vững thị phần của Tổng Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức.
- Thị trường xuất khẩu của Tổng Công ty chưa có sự tăng trưởng.
- Thị trường dầu mỏ thế giới biến động khó lường theo hướng giảm sâu và kéo dài đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả của Tổng Công ty.
- Trong năm 2015, ngoài ngành hàng nhựa đường có tổng cầu tăng cao, nhu cầu về DMN và hóa chất vẫn ở mức trung bình, chưa có dấu hiệu gia tăng.
- Mặc dù lãi vay ngân hàng ở mức ổn định nhưng sự biến động về tỷ giá đã làm cho chi phí lỗ chênh lệch tỷ giá của Tổng Công ty tăng đột biến so với năm 2014 cũng như so với dự kiến kế hoạch. Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả của Tổng Công ty, đặc biệt là đối với ngành hàng hóa chất.

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2015

Đơn vị tính : triệu đồng

<u>Chỉ tiêu</u>	Dầu mỏ nhờn	Nhựa đường	Hóa chất	Tổng cộng (đã loại trừ nội bộ)
Doanh thu bán hàng	1.885.654	3.636.903	1.403.359	6.916.021
Chi phí kinh doanh	1.659.486	3.357.172	1.373.062	6.379.825
- Giá vốn hàng bán	1.385.852	2.957.357	1.307.380	5.640.695
- Chi phí bán hàng	224.235	309.927	56.610	590.771
- Chi phí quản lý DN	49.399	89.888	9.072	148.359
Kết quả kinh doanh	226.168	279.731	30.297	536.196
DT hoạt động tài chính	182.413	29.020	5.863	41.383
CP hoạt động tài chính	16.086	106.858	35.667	158.611
Lợi nhuận khác	4.430	364	(137)	4.657
Lợi nhuận trước thuế	396.925	202.256	356	423.625
Thuế TNDN	49.866	45.071	78	95.015
Lợi nhuận sau thuế	347.059	157.185	277	328.610

Ngành hàng dầu mỏ nhờn

- Năm 2015, ngành hàng dầu nhờn cơ bản hoàn thành các mục tiêu chính được giao. Tăng cường cho kinh doanh nội địa, tiếp tục khẳng định kênh bán hàng qua các Tổng đại lý Petrolimex là kênh bán hàng quan trọng, năm 2015 Tổng công ty tiếp tục đầu tư đồng bộ cho kênh bán hàng này cả về phương tiện, kiến thức, tích cực hỗ trợ bán hàng cho các nhà phân phối. Mặc dù sản lượng kinh doanh trực tiếp chưa đạt được kỳ vọng, chi phí kinh doanh cao, nhưng do tạo nguồn tốt và tiết kiệm trong sản xuất nên mục tiêu lợi nhuận vẫn đạt kế hoạch.

Ngành hàng nhựa đường

- Trong giai đoạn từ 2010-2013, đi trước thị trường trong nghiên cứu, ứng dụng sản xuất các sản phẩm nhựa đường chất lượng cao tại Việt Nam và đầu tư đồng bộ hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ kinh doanh trên toàn quốc, nhựa đường Petrolimex đã đáp ứng tốt nhất các yêu cầu ngày càng khắt khe của các nhà thầu, khẳng định vị trí dẫn đầu và bền vững. Năm 2015, PLC tiếp tục thu được thành quả cao từ chính sách đầu tư phát triển bền vững các ngành hàng mà Tổng công ty kinh doanh.

Ngành hàng hóa chất

- Là đơn vị kinh doanh nhập khẩu các sản phẩm hóa chất có gốc dầu, cùng chung quy luật kinh doanh với các sản phẩm dầu mỏ khác, ngành hàng hóa chất cũng chịu ảnh hưởng nặng nề của việc giá dầu lao dốc. Mặc dù đã tiết giảm tối đa chi phí nhưng kết quả kinh doanh hóa chất vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.

2. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	2014	2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	Triệu đ	3.578.283	4.151.324	15%
Doanh thu thuần	Triệu đ	6.808.161	6.916.021	2%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	Triệu đ	335.004	418.969	25%
Lợi nhuận khác	Triệu đ	8.373	4.657	-44%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đ	343.376	423.625	23%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đ	266.849	328.610	23%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	30%	30%	

Trong năm 2015, Tổng công ty đã thực hiện tạm ứng 30% cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo NQ số 20 của HĐQT.

Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015 đạt 4.151 tỷ đồng, tăng 573 tỷ, tương đương tăng 16% so với năm 2014 trong đó chủ yếu là tài sản ngắn hạn tăng gần 438 tỷ, tương ứng 15% so với năm 2014. Nguyên nhân chính làm tăng tổng tài sản là do sản lượng bán hàng và doanh thu thuần năm 2015 cao hơn năm trước. Sản lượng bán hàng cả năm 2015 tăng hơn cùng kỳ chủ yếu do biến động tăng 9 tháng đầu năm 2015, đặc biệt là ngành hàng nhựa đường đã thực hiện các hợp đồng lớn dẫn đến sản lượng tăng mạnh. Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2015 đạt 1.151,1 tỷ đồng, tăng 49,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 4,5% so với năm 2014. Trong đó, lợi nhuận thực hiện năm 2015 làm tăng VCSH 328,6 tỷ và trong năm Tổng công ty tạm ứng cổ tức năm 2015 với tỷ lệ 30% làm giảm VCSH 240,2 tỷ đồng.
- Cơ cấu tài sản và các hệ số về tài sản đều tốt và đảm bảo an toàn như hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn lớn hơn 1, tỷ suất tự tài trợ TSCĐ lớn hơn 1.
- Chỉ số tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) và tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2015 có sự tăng trưởng tốt so với năm 2014 và các năm trước, lợi nhuận sau thuế của PLC là tương đối ổn định và có sự tăng trưởng.

Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn	2011	2012	2013	2014	2015
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,69	0,6	0,63	0,69	0,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,17	1,52	1,67	2,25	2,57
Hệ số Nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	1,46	1,08	1,02	1,04	2,21

- Tổng nợ phải trả tại 31/12/2015 là 3.000 tỷ đồng tăng 524 tỷ tương ứng 21% so với cùng kỳ. Trong đó chủ yếu do tăng vay ngân hàng là 1.388 tỷ đồng và giảm phải trả nhà cung cấp 733 tỷ. Nguyên nhân chính do PLC thay đổi phương thức thanh toán ngay với nhà cung cấp nước ngoài để tránh biến động tỷ giá ngoại tệ vào cuối năm. Theo quy luật kinh doanh chung của các ngành hàng thương mại như PLC, khi doanh thu bán hàng tăng thì các chỉ số về nợ nhà cung cấp và vay ngân hàng cũng thường tăng, chỉ số này của PLC so với ngành hàng đều ở mức an toàn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý - điều hành

- Tiếp tục thực hiện đề án Tái cấu trúc Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP;
- Sửa đổi, bổ sung, ban hành lại nhiều quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật;
- Kiện toàn lại cơ cấu tổ chức của Tổng công ty theo hướng chuyên sâu;
- Chuẩn bị triển khai phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp, đồng thời ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC;
- Tăng cường điều hành tài chính hiệu quả giữa các đơn vị trong Tổng công ty.

3.2. Các biện pháp kiểm soát rủi ro, tăng cường hiệu quả hoạt động

- Tăng cường quản lý, giám sát để tiết giảm chi phí, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật tiên tiến từ khâu nhập khẩu, sản xuất, vận tải, bán hàng;
- Nâng cao vai trò quản trị doanh nghiệp thông qua việc ban hành các Quy chế quản lý nội bộ. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát trong toàn Tổng công ty.
- Phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban nhằm kiểm soát tốt các diễn biến của thị trường, nhanh chóng đưa ra các giải pháp trong từng tình huống cụ thể;
- Tập trung mọi nguồn lực vào lĩnh vực chuyên ngành, không đầu tư vào các ngành nghề mà Tổng công ty không phải là thế mạnh.

4. Kế hoạch phát triển

Trong năm 2016, được đánh giá là kinh tế phát triển ổn định, tuy nhiên, các gói đầu tư công cho hạ tầng giao thông không còn nhiều và không yêu cầu các sản phẩm nhựa đường cao cấp – là lợi thế của PLC. Ngành hàng kinh doanh dầu mỡ nhờn của PLC vẫn đang trong giai đoạn tăng cường thị trường nội địa và mở rộng ra các nước trong khu vực để bù đắp lại phần sản lượng pha chế thuê. Do vậy, để giữ được sản lượng đòi hỏi chi phí xây dựng thị trường ban đầu rất lớn và chưa có hiệu quả kinh doanh trong ngắn hạn. Với những thách thức của năm 2016 đối với từng ngành hàng kinh doanh, Hội đồng quản trị

trình ĐHCĐ kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong năm 2016. Cụ thể như sau:

4.1. Kế hoạch tài chính tổng hợp năm 2016

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2015	KẾ HOẠCH NĂM 2016	KH 2016/ TH 2015
1	Sản lượng	Tấn; m3	412.611	354.475	86%
2	Doanh thu thuần	Triệu đ	6.925.917	5.982.752	86%
3	Tổng LN trước thuế	Triệu đ	423.625	387.177	91%
4	Tổng LN sau thuế	Triệu đ	328.610	311.342	95%
5	Tỷ suất LNST/VCSH	%	26,61%	24,64%	
6	Tỷ suất LNST/VĐL	%	43,51%	38,53%	
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	30%	Tối thiểu 20%	

(VCSH và VĐL để tính tỷ suất trong giao KH và thực hiện là số bình quân năm)

Ngoài mục tiêu giữ sản lượng, Tổng công ty vẫn duy trì mục tiêu tiết giảm chi phí và đẩy nhanh tiến độ đầu tư, đảm bảo dòng tiền lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn.

4.2. Kế hoạch đầu tư năm 2016

Đơn vị : triệu đồng

STT	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ/ CHỦ ĐẦU TƯ	TỔNG KHAI TOÁN ĐẦU TƯ CỦA TOÀN BỘ DỰ ÁN/ CÔNG TRÌNH	KẾ HOẠCH KHAI TOÁN ĐẦU TƯ NĂM 2016	% KẾ HOẠCH KHAI TOÁN NĂM 2016/ TỔNG KHAI TOÁN ĐT
	TỔNG CỘNG (A + B)	754.927	434.238	58%
A	CÁC HẠNG MỤC ĐẦU TƯ MỚI	717.822	406.097	57%
B	CÁC HẠNG MỤC SỬA CHỮA LỚN	37.105	28.141	76%

Nhận thức rõ được tầm quan trọng và giá trị mang lại của hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật tiên tiến, hiện đại, công nghệ sản xuất tiên tiến để sản xuất ra các sản phẩm chất lượng cao, mang thương hiệu Petrolimex, trong năm 2016, Tổng công ty và 2 Công ty TNHH trong hệ thống PLC tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các công trình và hạng mục trực tiếp phục vụ các ngành hàng sản xuất kinh doanh chính tại một số dự án, công trình đầu tư lớn, trọng điểm.

4.3. Các hoạt động trọng tâm khác trong năm 2016

- Tiếp tục thực hiện các bước tiếp theo trong lộ trình của đề án Tái cấu trúc Tổng công ty.
- Tiết giảm chi phí kinh doanh, chi phí tài chính trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con, thông qua việc tăng cường quản lý và hoàn thiện hệ thống định mức hao hụt mới; Tăng vòng quay hàng tồn kho; Hạn chế công nợ và Tăng cường điều hành tài chính tập trung;
- Triển khai nhanh, hiệu quả phần mềm quản trị nguồn lực doanh nghiệp mới trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con. Hoàn thành ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.

- Thực hiện đúng quy trình, quy định về đầu tư. Đầu tư tập trung để rút ngắn thời gian triển khai, nhanh chóng đưa các công trình vào khai thác, sử dụng để tạo lợi thế, tận dụng được cơ hội kinh doanh.
- Nghiên cứu sản xuất và tiếp thị, nhanh chóng đưa các sản phẩm mới có hiệu quả kinh doanh cao vào thị trường Việt Nam và đưa sản phẩm PLC ra thị trường khu vực.
- Huy động vốn trên thị trường bằng phát hành cổ phiếu ra công chúng để giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông chi phối.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Thực hiện các quy định của pháp luật về đánh giá tác động môi trường (ĐTM) trước khi thực hiện dự án xây dựng và trong quá trình vận hành các Nhà máy dầu nhờn, Tổng công ty đều lập báo cáo và trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo ĐTM và lập kế hoạch BVMT:

- *NMDN Thương Lý:* đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đã được lập và hoàn thành vào tháng 11 năm 1998 đã được Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường phê duyệt. Với các hạng mục đầu tư mới năm 2015, báo cáo ĐTM đã bảo vệ Hội đồng và đang trình UBND TP Hải Phòng phê duyệt.
- *NMDN Nhà Bè:* Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Cải tạo, mở rộng Nhà máy dầu nhờn Nhà Bè” lập tháng 12 năm 2012, được Sở Tài nguyên và Môi trường TP. Hồ Chí Minh phê duyệt tại quyết định số: 1540/QĐ-TNMT-CCBVMT ngày 21/12/2012.
- *Kho Dầu nhờn Đức Giang:* - Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án “Kho Dầu nhờn Đức Giang” lập tháng 12 năm 2008, được Ủy ban nhân dân Quận Long Biên phê duyệt tại văn bản số: 02/GXN-UBND ngày 08/01/2009.

Quản lý Nước thải:

- Khối lượng nước thải trung bình của các kho, nhà máy của Tổng công ty: 18,8 m³/ngày đêm. Quá trình sản xuất, bảo quản hàng hóa tại các kho, nhà máy của Tổng công ty không sử dụng nước và không phát sinh nước thải trong quá trình sản xuất. Lượng nước phát sinh từ các Kho, Nhà máy chủ yếu là nước mưa chảy tràn bề mặt và nước sinh hoạt của khu nhà văn phòng.
- Nước thải được thu gom vào rãnh thoát nước của Nhà máy, được xử lý qua các bể lắng gạn, sau đó đi vào hệ thống thoát nước của các Tổng kho xăng dầu trực thuộc Petrolimex trước khi chảy ra môi trường.

Quản lý Chất thải rắn (CTR):

- Khối lượng chất thải sinh hoạt trung bình tại Kho, Nhà máy của Tổng công ty là 305 kg/tháng;
- Chất thải sinh hoạt sau khi thu gom tại các Kho, Nhà máy sẽ chuyển giao cho các công ty môi trường thu gom, xử lý, như Công ty TNHH môi trường Đô thị Hải

Phòng; Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ Công ích Huyện Nhà Bè và Xí nghiệp Môi trường đô thị Gia Lâm.

Quản lý Chất thải nguy hại (CTNH):

- Chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất dầu mỡ nhờn. Các loại chất thải này được thu gom, phân loại, lưu giữ và quản lý tại Kho chứa chất thải nguy hại (Kho CTNH tại NMDN Thượng Lý diện tích 290m², tại NMDN Nhà Bè diện tích 230m², tại Kho Dầu nhờn Đức Giang 10m²). Mỗi Kho, Nhà máy đều có Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại do Sở Tài nguyên & Môi trường tỉnh/thành phố nơi nhà Kho/Nhà máy đặt trụ sở cấp. Khối lượng phát sinh thực tế theo các chứng từ CTNH được báo cáo định kỳ 06 tháng/lần đến Sở TNMT TP Hà Nội, TP Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh.
- Tổng công ty PLC ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH với Công ty TNHH Tân Thuận Phong; Công ty CP Hòa Anh; Công ty TNHH Thương mại và sản xuất Ngọc Tân Kiên; Công ty Việt Úc; HTX Thương mại & Dịch vụ Phúc Lợi và Công ty CP Môi trường đô thị và Công nghiệp 10 – URENCO 10 là các đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý CTNH.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

- Hàng năm Tổng công ty đều lập và triển khai kế hoạch tuyển dụng, lao động, cho người lao động thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động trình HĐQT thông qua, đảm bảo quyền lợi của người lao động đã cam kết tại Thỏa ước lao động tập thể đồng thời phù hợp với chính sách phát triển dài hạn của Tổng công ty.
- Năm 2015, không có tranh chấp về lao động và quyền lợi của người lao động đối với các chương trình, kế hoạch mà Tổng công ty đã đề ra. Quyền lợi của người lao động được đảm bảo theo những cam kết tại Thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động. Người lao động đều muốn gắn bó, làm việc lâu dài tại Tổng công ty.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

- Tổng công ty và các tổ chức đoàn thể của PLC nhiệt tình tham gia các cuộc vận động ủng hộ, tham gia công tác xã hội - từ thiện. Thực hiện nghiêm túc việc vận động đóng góp về Quỹ từ thiện xã hội chung của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam; Giải quyết hợp lý các chi phí cho công tác từ thiện theo quy định tài chính; Tích cực vận động và nhận được sự tham gia rất nhiệt tình ủng hộ từ CB-NLĐ cho công tác xã hội, từ thiện, đóng góp cho các quỹ: Vì người nghèo, vì trẻ em khuyết tật, quỹ nạn nhân chất độc màu da cam, quỹ nghĩa tình đồng đội...
- Phong trào đền ơn đáp nghĩa, xã hội, từ thiện và các phong trào khác theo đặc thù của đơn vị được thực hiện một cách có ý nghĩa. Ngoài các mức huy động ủng hộ đối với từng cá nhân, Công đoàn CSTV và công đoàn bộ phận trực thuộc trích lập Quỹ xã hội từ thiện của Tập đoàn, Quỹ xã hội từ thiện đơn vị theo quy định. Ủng hộ công tác từ thiện địa phương trú đóng; hỗ trợ, đóng góp cho nhiều đối tượng trong và ngoài Tổng công ty có hoàn cảnh khó khăn ...do Công đoàn và chính quyền phát động.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tổng công ty

Trong bối cảnh kinh tế vĩ mô có nhiều biến động, đầu tư công, đặc biệt là các công trình giao thông trọng điểm quốc gia được giải ngân nhanh song song với những yêu cầu ngày càng khắt khe về chất lượng sản phẩm đã tạo cơ hội cho PLC khẳng định đúng đắn chiến lược phát triển bền vững trên lĩnh vực nhựa đường. Ngành hàng nhựa đường năm 2015 tiếp tục có bước nhảy vọt mạnh mẽ cả về sản lượng cũng như hiệu quả, khi cung cấp thành công và khẳng định chất lượng nhiều sản phẩm dẫn suất nhựa đường sản xuất tại Việt Nam vào các công trình giao thông lớn. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến việc vượt kế hoạch lợi nhuận mà ĐHCĐ đã giao.

Năm 2015 thị trường dầu mỏ thế giới biến động bất lợi, giá dầu lao dốc, biến động khó lường, chính sách tỷ giá cũng , hạ lãi suất đã giúp ngành hàng dầu nhờn đạt được kết quả kinh doanh theo đúng mục tiêu đề ra. PLC với những ưu thế đặc thù so với các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường, là kinh nghiệm kinh doanh, hệ thống bán hàng truyền thống và sự hợp tác chặt chẽ của các thành viên Petrolimex nên kết quả kinh doanh vẫn đạt được ở mức khả quan so với đối thủ trong cùng ngành hàng. Tuy nhiên, áp lực giá dầu giảm sâu đã làm ngành hàng hóa chất tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn.

Tổng kết năm 2015, doanh thu toàn Tổng công ty đạt 6.916 tỷ đồng, đạt 114% KH ĐHCĐ giao, tăng trưởng 2 % so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế đạt 423 tỷ đồng, đạt 120% KH ĐHCĐ giao và tăng trưởng 23% so với cùng kỳ.

Trong ba mảng hoạt động chính, sản xuất và kinh doanh dầu mỡ nhờn vẫn tiếp tục là ngành hàng đóng góp chính về lợi nhuận trong những năm vừa qua. Ngành hàng nhựa đường khẳng định vị trí số 1 tại Việt Nam cả về thị phần, năng lực cung cấp cũng như chất lượng và chủng loại sản phẩm. Ngành hàng hóa chất vẫn gặp rất nhiều khó khăn khi có thêm đối thủ kinh doanh mới tại thị trường miền Bắc, với lợi thế về kho, cảng nước sâu hơn hẳn PLC làm giảm đáng kể hiệu quả kinh doanh tại thị trường này.

Kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2015 đã thể hiện trách nhiệm cao của Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, từ đó đưa ra những nhận định kế hoạch kinh doanh kịp thời, sát với thực tế, đồng thời tổ chức chỉ đạo triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông giao một cách khoa học, nhằm mang lại hiệu quả và lợi ích cao nhất cho Tổng công ty cũng như các cổ đông. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị được ban hành kịp thời, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Trong hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, Ban điều hành Tổng công ty là những người được chọn lựa từ hơn 700 người lao động của Tổng công ty, làm việc mẫn cán, quyết liệt và cẩn trọng. Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông và nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra.

Năm 2015, theo chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã quyết liệt trong mọi mặt hoạt động, tổ chức sản xuất, quản lý và điều hành tại các kho, nhà máy, các chi nhánh,

cũng như trong các phương án đầu tư... Ngoài ra, việc tăng cường giám sát, quản lý, hạn chế hao hụt, sai lỗi trong sản xuất đã được chú trọng thông qua việc cải tiến, đổi mới quy trình quản lý sản xuất đã được Ban điều hành trọng tâm thực hiện cũng đem lại hiệu quả rõ nét trong việc tiết kiệm chi phí sản xuất.

Nhìn chung, trong bối cảnh kinh tế còn khó khăn, Tổng giám đốc và Ban điều hành đã nỗ lực làm việc, nhiệt huyết và đã có những quyết định linh hoạt, kịp thời để giữ vững hoạt động kinh doanh và khả năng sinh lợi cho Tổng công ty, đồng thời tiếp tục nâng cao năng lực quản lý và chăm lo đời sống cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo các dự báo về triển vọng kinh tế Việt Nam và những biến động trong các lĩnh vực chuyên doanh của PLC, đồng thời đánh giá vị thế của PLC trên thị trường, HĐQT đã thống nhất phương hướng mục tiêu chiến lược cho PLC trong giai đoạn tiếp theo:

- Đối với lĩnh vực dầu nhờn: Tiếp tục ổn định và phát triển thị trường dầu nhờn trong và ngoài nước dựa trên sức mạnh của liên kết nội bộ tập đoàn Petrolimex, theo hướng hợp tác chặt chẽ, sâu rộng với tất cả các thành viên Petrolimex. Khai thác có hiệu quả các cơ sở vật chất kỹ thuật đã được đầu tư mới và mở rộng để tăng sản lượng kinh doanh đối với ngành hàng dầu nhờn.
- Đối với lĩnh vực nhựa đường: hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật đồng thời đầu tư theo chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất các sản phẩm mới có hiệu quả cao, song song với việc tổ chức chuỗi dịch vụ cung ứng phù hợp với các dòng sản phẩm mới. Mục tiêu nhựa đường Petrolimex sớm trở thành nhà sản xuất và cung ứng nhựa đường tại thị trường Việt Nam, từng bước vươn ra thị trường khu vực.
- Đối với lĩnh vực hóa chất: Tập trung đầu tư cơ sở vật chất hợp lý, tạo lợi thế cạnh tranh cho ngành hàng hóa chất, nhằm mục tiêu tăng trưởng và phát triển kinh doanh trong trung hạn.
- Cổ tức bằng tiền của cổ đông hàng năm không thấp hơn 15%, Tổng công ty vẫn có tích lũy, tái đầu tư để tăng vốn chủ sở hữu của PLC lên trên 1.500 tỷ đồng, trong đó, vốn đầu tư của chủ sở hữu trên 1.000 tỷ đồng.
- Hoàn thiện hệ thống quản trị đáp ứng mục tiêu minh bạch thông tin, hội nhập các tiêu chuẩn quốc tế.
- Tiếp tục quá trình tái cấu trúc tổ chức và quản trị doanh nghiệp để PLC thực sự hoạt động theo mô hình Tổng công ty. Tiếp tục thực hiện mục tiêu thoái vốn tại công ty liên kết không còn phục vụ cho mục tiêu kinh doanh chính.
- Xây dựng Tổng công ty PLC thành một doanh nghiệp phát triển bền vững, bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, trên cơ sở tôn trọng quyền lợi, nghĩa vụ của cổ đông, đối tác, khách hàng, nhân viên và cộng đồng.

Với năm 2016, điều kiện kinh tế Việt Nam có tín hiệu khả quan, tuy nhiên các ngành hàng kinh doanh của PLC đang mất dần lợi thế cạnh tranh, khi các đối tác kinh doanh thời kỳ trước đang trở thành đối thủ cạnh tranh trực tiếp trên thị trường, Các công trình đầu tư công vào hạ tầng giao thông trong năm 2016 còn lại không nhiều. Chính vì thế, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật của cả 3 ngành hàng để đón đầu làn sóng tăng trưởng kinh tế trong thời gian tới, thì năm 2016, PLC xác định mục tiêu giữ

vững hiệu kinh doanh với các giải pháp:

Vấn đề thứ nhất – Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và tài sản, trọng tâm vào:

- Rà soát, sửa đổi, ban hành Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ từ Tổng công ty đến các đơn vị, nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản; Giám sát chặt chẽ việc quản lý và sử dụng tài sản, kiểm soát các định mức về tồn kho, công nợ... gắn với kết quả SXKD từng đơn vị.
- Tổng hợp đánh giá hiệu quả đầu tư CSVCKT đã thực hiện, định lượng lại toàn bộ nguồn lực CSVCKT hiện tại; Lập đề án quy hoạch tổng thể trung và dài hạn, đặc biệt là nghiên cứu quy hoạch mạng lưới bán hàng, mạng lưới kho, nhà máy cho từng ngành hàng gắn với việc tổ chức thị trường, tổ chức mạng lưới vận tải một cách khoa học, tiết giảm và quản lý chặt chẽ chi phí thông qua các định mức kinh tế-kỹ thuật.
- Nghiên cứu xây dựng và ban hành Quy chế tập trung nguồn vốn đầu tư CSVCKT, đảm bảo cân đối theo các chương trình mục tiêu phát triển chung cũng như từng đơn vị, tăng cường vai trò chỉ đạo, quản lý, hỗ trợ của Tổng công ty đối với các dự án đầu tư phát triển CSVCKT.

Vấn đề thứ hai – Nâng cao hiệu quả công tác quản lý chi phí, trọng tâm vào:

- Đẩy mạnh việc rà soát, xây dựng các định mức kinh tế-kỹ thuật, định mức chi phí quản lý; kiểm soát chặt chẽ chi phí cố định, chi phí biến đổi cho từng lĩnh vực, từng giai đoạn từ nhập khẩu, sản xuất đến tiêu thụ hàng hóa. Có những giải pháp cụ thể tiết giảm chi phí tuyệt đối ngay từ khâu xây dựng kế hoạch đến thực tế quá trình tổ chức sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các chi phí chiếm tỷ trọng lớn như: tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ bán hàng, dịch vụ mua ngoài, vận tải...
- Từng bước nghiên cứu xây dựng một hệ thống quản lý, hỗ trợ tập trung về tài chính nhằm gia tăng hiệu quả dòng tiền trong toàn hệ thống và tăng cường được khả năng hỗ trợ giữa các đơn vị.
- Giảm tuổi nợ của nhóm khách hàng lớn, xử lý nợ khó đòi và tăng vòng quay hàng tồn kho. Tiết kiệm chi phí, gồm cả chi phí tài chính và chi phí kinh doanh trong toàn hệ thống Công ty mẹ - Công ty con.
- Huy động vốn trên thị trường bằng phát hành cổ phiếu ra công chúng để giảm tỷ lệ sở hữu của cổ đông chi phối.

Vấn đề thứ ba - Phát triển thị trường, trọng tâm vào:

- Ngành hàng dầu nhờn: Khai thác hiệu quả hơn nữa thị trường, khách hàng đang có, thông qua hợp tác chặt chẽ sâu rộng với kênh bán hàng chủ lực là các thành viên trong Tập đoàn Petrolimex, xác lập lại hệ thống khách hàng công nghiệp và quan tâm hơn đến kênh bán hàng dầu mỡ nhờn. Triển khai các cơ hội kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Ngành hàng nhựa đường: Tăng cường kinh doanh các sản phẩm mới, mang tính dẫn dắt thị trường, đồng bộ giữa việc cung cấp sản phẩm với hệ thống dịch vụ phụ trợ bán hàng. Triển khai các cơ hội kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.
- Ngành hàng hóa chất: tìm hiểu cơ hội và phát triển kinh doanh các sản phẩm mới ngoài các dòng sản phẩm hóa chất gốc dầu truyền thống.

V. QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị



Ông Phạm Bá Nhuận
Chủ tịch HĐQT PLC chuyên trách
Sinh năm 1960
Cử nhân Kinh tế lao động.
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0001 %



Ông Nguyễn Văn Đức
UV HĐQT PLC
Tổng giám đốc PLC
Sinh năm 1960
Thạc sỹ QTKD,
Kỹ sư Hóa dầu,
Cử nhân TCKT
Tỷ lệ sở hữu CP
PLC: 0,1879%



Ông Vũ Văn Chiến
UV HĐQT PLC
CT kiêm GD Cty
TNHH Nhựa đường
Petrolimex; UV
HĐQT cty 810.
Sinh năm 1961
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân TCKT
Tỷ lệ sở hữu CP
PLC: 0,2858%



Ông Hà Thanh Tuấn
UV HĐQT
CT kiêm GD Cty
TNHH Hóa Chất
Petrolimex
Sinh năm 1963
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân TCKT
Tỷ lệ sở hữu CP
PLC: 0,1186%



Ông Nguyễn Văn Khánh
UV HĐQT - Không
điều hành- Phụ trách
lĩnh vực đầu tư.
CT HĐQT Cty VP
Sinh năm 1960
Kỹ sư máy hóa
Tỷ lệ sở hữu CP
PLC: 0,003%

Với 5 thành viên, trong đó, Chủ tịch HĐQT làm việc chuyên trách, HĐQT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, giúp HĐQT hoạt động theo đúng Điều lệ và hiệu quả. Cụ thể như sau:

- 1- Ông Phạm Bá Nhuận – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, phụ trách chung, quản lý công tác về tổ chức, nhân sự và tiền lương.
- 2- Ông Nguyễn Văn Khánh - Ủy viên HĐQT không điều hành, quản lý công tác đầu tư, công nghệ.
- 3- Ông Nguyễn Văn Đức - Ủy viên HĐQT – Tổng giám đốc , phụ trách lĩnh vực kinh doanh dầu mỡ nhờn.
- 4- Ông Vũ Văn Chiến – Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh nhựa đường.
- 5- Ông Hà Thanh Tuấn - Ủy viên HĐQT - phụ trách lĩnh vực kinh doanh hóa chất.

Trong năm 2015, HĐQT đã triệu tập 8 phiên họp và tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản 14 lần để ra nghị quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT

quyết định (Chi tiết nội dung các nghị quyết của HĐQT đã được công bố trong Báo cáo quản trị Tổng công ty năm 2015 đính kèm). Qua đó, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành, thông qua việc:

- Định kỳ hàng quý, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2015, từ đó đề ra những mục tiêu cụ thể và thông qua các chủ trương, tư vấn biện pháp thực hiện cho ban điều hành.
- Giám sát công tác đầu tư thuộc thẩm quyền HĐQT quyết định.
- Hỗ trợ/huy động vốn hiệu quả nhất giữa các Công ty và nguồn vốn bên ngoài phục vụ kinh doanh và đầu tư phát triển của PLC.
- Chuẩn bị ĐHCĐ thường niên, xây dựng kế hoạch năm 2016 trình ĐHCĐ phê duyệt.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Kết quả được thể hiện qua:

- Các Quy chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp, Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của PLC đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế hoạt động của HĐQT đã được hoàn thiện, bổ sung sửa đổi phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật.
- Chỉ đạo ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.
- Ban hành các nghị quyết và giám sát, đánh giá chất lượng hoạt động của Ban điều hành theo các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

2. Ban kiểm soát

Năm 2015 Ban kiểm soát hoạt động với 3 thành viên, trong đó có 2 thành viên chuyên trách và 1 thành viên kiêm nhiệm.



Bà Trần Thị Minh Hà
Trưởng BKS - chuyên trách
Sinh năm 1962
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân Tài chính kế toán
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0332%



Ông Hoàng Văn Thành
Thành viên BKS
Sinh năm 1962
Cử nhân Kinh tế lao động
Tỷ lệ sở hữu CP PLC:
0,0000%



Ông Tống Văn Hải
Thành viên BKS - chuyên trách
Sinh năm 1980
Thạc sỹ QTKD,
Cử nhân Tài chính Ngân hàng
Tỷ lệ sở hữu CP PLC: 0,0062%

Trên cơ sở tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của BKS, trong năm 2015 BKS đã chủ động, tích cực phối hợp với Hội đồng quản

trị, Ban điều hành Tổng công ty; Chủ tịch kiêm giám đốc và Kiểm soát viên của các Công ty con trong việc triển khai công tác kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được giao, một số hoạt động cụ thể sau:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến góp ý độc lập, khách quan trong phạm vi quyền hạn của BKS.
- Tham gia giám sát và góp ý về việc xây dựng Kế hoạch SXKD và Kế hoạch cân đối vốn năm 2015.
- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.
- Thông qua kiểm toán độc lập, soát xét, thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2015.
- Tham gia thảo luận, góp ý trong quá trình xây dựng, sửa đổi các quy chế, quy định quản lý, quản trị công ty.
- Phối hợp cùng các Ban giúp việc HĐQT, thông qua kiểm soát viên các công ty con, tiến hành kiểm tra, kiểm soát quy định, quy trình quản lý nhằm nâng cao khả năng quản trị và giảm thiểu rủi ro.

Trong năm 2015, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định với đầy đủ các thành viên tham gia, đảm bảo tính dân chủ. Ngoài ra, các thành viên BKS thường xuyên trao đổi thông tin thông qua Email hoặc trao đổi trực tiếp.

Đánh giá chung: Trong năm 2015, BKS đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao một cách khách quan, chủ động trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tổng Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và quy định của Pháp luật. Trong điều kiện phạm phi hoạt động rộng, tính chất phức tạp và đặc thù của từng ngành hàng và luôn có những rủi ro tiềm ẩn có thể phát sinh nên công tác kiểm tra giám sát cần tiếp tục được duy trì và thực hiện đồng bộ ở tất cả các cấp từ HĐQT, Ban điều hành và các bộ phận có liên quan.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

- Việc trả tiền lương, tiền thưởng và các thu nhập khác của Ban Tổng Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng Tổng công ty và Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty con được trả theo quy chế tiền lương, tiền thưởng và các quy định hiện hành của Tổng công ty gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Ban quản lý điều hành Tổng công ty được thưởng từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2015 là 852.559.558 đồng ;
- Các thu nhập khác thực hiện theo quy định về chính sách đối với người lao động của Nhà nước và của Tổng công ty.
- Căn cứ vào phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2015 tiền lương, tiền thưởng, thù lao và các lợi ích khác của Ban quản lý, điều hành Tổng công ty được ĐHĐCĐ thường niên 2015 ngày 20/04/2015 thông qua, tiền lương và thù lao được trả như sau:
 - Tổng tiền lương của Ban điều hành: 2.709.163.512 đồng

- Tổng thù lao, tiền lương của HĐQT: 1.402.675.840 đồng
- Tổng mức thù lao, tiền lương của BKS: 1.306.487.672 đồng

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

S T T	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Vũ Văn Chiến	TV HĐQT	255.000	0,31%	339.950	0,42%	
2	Nguyễn Văn Khánh	TV HĐQT	0	0	20.000	0.02%	

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị Tổng công ty

Để tiếp tục nâng cao chất lượng quản trị, trong năm qua, HĐQT đã tiếp tục xem xét, đánh giá và hoàn thiện hệ thống quy trình, từng bước nghiên cứu, áp dụng phương pháp quản trị tiên tiến. Kết quả được thể hiện qua:

- Các Quy chế đánh giá hiệu quả doanh nghiệp, Quy chế quản lý công tác tổ chức cán bộ, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của PLC đầu tư vào doanh nghiệp khác, Quy chế hoạt động của HĐQT đã được hoàn thiện, bổ sung sửa đổi phù hợp với quy định mới của Nhà nước và pháp luật.
- Chỉ đạo ứng dụng hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng bản mô tả công việc theo phương pháp tiên tiến, bước đầu chuẩn bị áp dụng hệ thống đánh giá chất lượng công việc hiện đại vào PLC.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (đính kèm)

Số: 664 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTCP (gọi tắt là "Tổng công ty"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 04 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0030-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Lê Anh Sơn
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1961-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 01-DN/HN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.379.138.595.353	2.940.987.329.258
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.335.175.091.627	887.093.486.873
1. Tiền	111	5	290.467.888.098	391.697.086.873
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.044.707.203.529	495.396.400.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.083.329.463.916	1.015.893.591.293
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.171.689.965.080	1.069.256.816.157
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		98.652.750.640	94.646.601.548
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	15.770.945.598	15.631.683.067
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(203.143.064.616)	(163.923.644.197)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		358.867.214	282.134.718
III. Hàng tồn kho	140	10	922.995.218.226	1.018.703.682.471
1. Hàng tồn kho	141		940.545.345.279	1.018.703.682.471
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(17.550.127.053)	-
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		37.638.821.584	19.296.568.621
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	6.466.487.321	1.692.314.316
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.338.466.026	14.811.224.614
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	12	833.868.237	2.793.029.691
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		772.185.342.770	637.296.042.815
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		319.527.155	319.527.155
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	319.527.155	319.527.155
II. Tài sản cố định	220		430.975.885.342	341.971.141.413
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	429.221.763.287	340.579.881.180
- Nguyên giá	222		795.372.406.666	632.879.792.416
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(366.150.643.379)	(292.299.911.236)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	1.754.122.055	1.391.260.233
- Nguyên giá	228		5.729.884.398	3.814.284.398
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.975.762.343)	(2.423.024.165)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	15	175.210.359.620	121.878.611.215
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		175.210.359.620	121.878.611.215
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250		61.047.511.083	59.269.015.514
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	6	70.557.956.000	70.557.956.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	6	(9.510.444.917)	(11.288.940.486)
V. Tài sản dài hạn khác	260		104.632.059.570	113.857.747.518
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	104.632.059.570	113.857.747.518
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		4.151.323.938.123	3.578.283.372.073

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 01-DN/HN
 Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.000.182.223.613	2.476.751.829.895
I. Nợ ngắn hạn	310		2.972.432.223.613	2.476.751.829.895
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	329.794.024.371	1.022.052.813.462
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		14.876.363.118	38.217.139.714
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	36.153.586.150	23.504.964.193
4. Phải trả người lao động	314		59.039.779.773	53.573.827.916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	12.243.564.796	323.154.104
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	12.258.200.086	197.629.430.864
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	2.510.796.298.264	1.150.190.991.729
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		(2.729.592.945)	(8.740.492.087)
II. Nợ dài hạn	330		27.750.000.000	-
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	27.750.000.000	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.151.141.714.510	1.101.531.542.178
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	1.151.141.714.510	1.101.531.542.178
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		807.988.390.000	702.608.370.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		3.561.050.000	3.561.050.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		466.200.000	466.200.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(12.730.000)	(12.730.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		232.943.693.904	297.782.197.864
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		20.463.604.691	20.463.604.691
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		85.731.505.915	76.662.849.623
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		(485.815.578)	(485.824.446)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		86.217.321.493	77.148.674.069
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		4.151.323.938.123	3.578.283.372.073



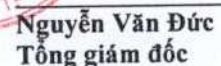
Nguyễn Quang Hưng
 Người lập biểu

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016



Phương Thảo Hiền
 Trưởng phòng Tài chính Kế toán




 Nguyễn Văn Đức
 Tổng giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2015		2014	
1. Doanh thu bán hàng	01	23	6.916.021.226.558		6.808.161.412.748	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-		-	
3. Doanh thu thuần về bán hàng (10=01-02)	10	23	6.916.021.226.558		6.808.161.412.748	
4. Giá vốn hàng bán	11	24	5.640.695.090.126		5.812.394.116.051	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng (20=10-11)	20		1.275.326.136.432		995.767.296.697	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	41.383.458.221		19.741.855.177	
7. Chi phí tài chính	22	27	158.611.185.292		50.388.284.206	
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		50.298.254.668		27.341.812.862	
8. Chi phí bán hàng	25	30	590.771.228.293		477.319.230.717	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	148.358.732.250		152.798.046.158	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		418.968.448.818		335.003.590.793	
11. Thu nhập khác	31	28	12.629.494.431		10.003.829.301	
12. Chi phí khác	32	29	7.972.986.369		1.631.310.406	
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		4.656.508.062		8.372.518.895	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		423.624.956.880		343.376.109.688	
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	31	95.014.937.387		76.526.612.819	
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		328.610.019.493		266.849.496.869	
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	4.067		3.121	

Nguyễn Quang Hưng
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016

Phương Thảo Hiền
Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Nguyễn Văn Đức
Tổng giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2015	2014
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	423.624.956.880	343.376.109.688
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	79.152.127.120	54.190.055.718
Các khoản dự phòng	03	54.991.051.903	54.736.990.719
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	1.159.119.493	3.101.284.494
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(28.390.070.961)	(12.761.230.951)
Chi phí lãi vay	06	50.298.254.668	27.341.812.862
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	580.835.439.103	469.985.022.530
Thay đổi các khoản phải thu	09	(119.555.770.129)	(58.475.443.938)
Thay đổi hàng tồn kho	10	78.158.337.192	(143.023.013.099)
Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(726.627.578.954)	426.889.096.283
Thay đổi chi phí trả trước và tài sản khác	12	35.451.094.239	1.842.696.974
Tiền lãi vay đã trả	14	(50.298.254.668)	(27.526.739.293)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(87.955.958.259)	(69.427.388.520)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(9.518.389.687)	(12.066.132.182)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(299.511.081.163)	588.198.098.755
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(218.378.053.011)	(181.549.457.694)
2. Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	577.399.130	95.318.182
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27.334.277.771	10.633.283.978
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(190.466.376.110)	(170.820.855.534)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.536.399.465.818	3.852.906.639.285
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(5.147.997.116.633)	(3.854.119.455.717)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(450.399.294.550)	(97.460.326.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	938.003.054.635	(98.673.142.932)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	448.025.597.362	318.704.100.289
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	887.093.486.873	568.330.087.155
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	56.007.392	59.299.429
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	1.335.175.091.627	887.093.486.873



Nguyễn Quang Hưng
Người lập biểu

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2016



Phương Thảo Hiền
Trưởng phòng Tài chính Kế toán





Nguyễn Văn Đức
Tổng giám đốc

Các thuyết minh từ trang 08 đến trang 37 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất